SỞ GD&ĐT HẢI PHÒNG
TRƯỜNG THPT AN LÃO

Số: 90../QĐPCDT-AL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Lão, ngày 24 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Phân công giáo viên dạy thêm trong nhà trường năm học 2024-2025
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT AN LÃO

Căn cứ Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Văn bản số 03/HDLS-GDĐT-STC ngày 26/9/2022 của Liên sở GD&ĐT- Tài chính về hướng dẫn liên sở thực hiện thu, có chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ mục d, khoản 1 Điều 11 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ quyền hạn của Hiệu trưởng;

Xét đơn đăng ký dạy thêm trong nhà trường và năng lực của giáo viên;

Theo đề nghị của Ban chuyên môn;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phân công nhiệm vụ giáo viên dạy thêm trong nhà trường năm học 2024-2025 gồm các ông (bà):

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Giáo viên được phân công có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch dạy thêm, học thêm, kế hoạch bài dạy và thực hiện hoạt động dạy thêm năm học 2024-2025 theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Điều 3. Văn phòng nhà trường, kế toán tài vụ, các tổ, nhóm chuyên môn, cán bộ giáo viên, nhân viên và các ông (bà) có tên trong Điều 1 căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Sở GD&ĐT (báo cáo);
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG AN LÃO

Trần Đức Ngọc

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG
TRƯỜNG THPT AN LÃO

DANH SÁCH
PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN DẠY THÊM TRONG NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐPCDT-AL ngày tháng năm 2024)

STT	HỌ VÀ TÊN GV	MÔN	KHỐI 10	KHỐI 11	KHỐI 12
1	Nguyễn Thị Khiến	Toán		B1	A1,A2
2	Bùi Quang Bình	Toán	C5,C6		A3
3	Phan Văn Dân	Toán	C10	B2, B5, B13	
4	Bùi Thị Du	Toán		B12	A4,A9
5	Nguyễn Văn Duy	Toán	C7, C12		A10
6	Đoàn Thị Hiệp	Toán	C3		A11, A12
7	Vũ Thị Như Hoa	Toán		B8, B9	A8
8	Hoàng Thị Hồng	Toán		B7, B10	A7
9	Bùi Đình Bắc	Toán	C1, C11		A12
10	Lê Thị Mai	Toán	C2		A5, A6
11	Nguyễn Thị Thiện	Toán	C8, C13	B3	
12	Vũ Hải Long	Toán	C9	B4, B6	
13	Đỗ Quốc Việt	Toán	C4	B11	
14	Vũ Văn Dụng	Vật lý	C3		A3, A4, A7
15	Ngô Thị Kim Liên	Vật lý	C4,5,6,8,11	B4, B5	
16	Hoàng Thị Nga	Vật lý		B2	A1,2,5,6
17	Nguyễn Thị Hường	Vật lý	C1,2,9,10,12	B1, B6	
18	Nguyễn Văn Tình	Vật lý		B7, B8	A8, A9, A10
19	Nguyễn Thị Hồng Vân	Sinh học	C5,6,8,13	B1,B5	
20	Phạm Thị Thanh Mai	Sinh học	C1,C2	B1,B2	
21	Đỗ Thị Thanh Hà	Sinh học		B6, B7, B8	
22	Trần Thị Khánh	Sinh học	C3, C4, C7	B3	
23	Nguyễn Xuân Minh	Hoá học	C5, C6	B2, B3	Liên quân 1-8
24	Nguyễn Thị Quyên	Hoá học	C2		Liên Quân 2-6, 9-10
25	Hoàng Văn Thanh	Hoá học		B1, B5	Liên quân 3-7
26	Nguyễn Duy Hải	Hoá học	C7, C8		
27	Ngô Thị Bích Hải	Hoá học		B4, 6,7,8	
28	Vũ Thị Mai Trang	Hoá học	C1, C3, C4		
29	Phạm Thị Thanh Hương	Tiếng Anh	C10		Liên quân 4-5; 2-6
30	Lê Thị Hương	Tiếng Anh	C4, C13		Liên quân 11-13, 9-10
31	Phạm Thị Thu Hà	Tiếng Anh	C5, C6, C11	B3, B5, B13	
32	Phạm Thị Thu Hường	Tiếng Anh	C7, C12	B4, B7	
33	Hoàng Thị Mai	Tiếng Anh		B12	Liên quân 3-7
34	Trần Minh Sơn	Tiếng Anh	C2, C3	B10, B11	
35	Nguyễn Thị Tuyến	Tiếng Anh	C1, C8		Liên quân 1-8
36	Lưu Thị Hải Yến	Tiếng Anh		B1, B6, B8	A12
37	Nguyễn Thị Hồng	Tiếng Anh		B2, B9	
38	Phạm Thị Hà	Ngữ văn	C5, C6		A6, A7, A10
39	Đỗ Thị Mai Anh	Ngữ văn		B2, B12	A1, A9, A12
40	Trần Thị Doan	Ngữ văn	C1, C13	B3, B4	
41	Võ Thị Ánh Tuyết	Ngữ văn	C9, C10		A4, A8, A13

42	Vũ Thị Na	Ngữ văn		B1, B13	A5, A11
43	Đinh Thị Thập	Ngữ văn	C2,3,4,7		
44	Đặng Thị Thuận	Ngữ văn		B5,7,8,10	
45	Đặng Văn Trọng	Ngữ văn		B6, B9	A2,A3
46	Trần Thị Kim Anh	Ngữ văn	C8, C11, C12	B11	
47	Phạm Thị Hồng Hà	Lịch sử		B9, B13	Liên quân
48	Bùi Thị Trang Dung	Lịch sử		B10, 11,12	
49	Đỗ Thị Minh Huệ	Địa lý		B11, 12, 13	A12, A13
50	Phạm Thị Lan Oanh	Địa lý		B9, B10	
51	Vũ Thị Lương	Địa lý			A11

(Danh sách gồm 51 giáo viên)